

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 29-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông V

Các Hội thẩm nhân dân: Ông T

Bà N

- Thư ký phiên tòa: Bà T – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện L, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn H – Giới tính: Nam; sinh năm: 1995; ĐKNKTT và nơi ở: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh D; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lê Văn T và bà: Lê Th; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; TATS: Theo danh chỉ bản số 82 ngày 28 tháng 01 năm 2019 do Công an huyện L lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 25-01-2019 đến ngày 31-01-2019 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn H bắt đầu ghi số Lô, số Đề trước ngày bị bắt khoảng 7 ngày và trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua với khách. H quy định cách chơi và thanh toán tiền với khách như sau: Khách sẽ chọn mua số Lô, số Đề bất kỳ từ số 00 đến 99 với số tiền tùy ý. Nếu số Đề mà khách mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt (kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày) thì sẽ trúng và được trả gấp 80 lần số tiền mà họ đã mua số đó (1x80). Nếu số Lô đơn mà người chơi mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số miền Bắc kể cả giải đặc biệt ra trong ngày thì người chơi được trả gấp 80 lần số điểm đã mua (1 điểm x 80), cứ 01 điểm lô người mua phải trả H 23.000

đồng. Đối với Lô xiên 3 khách mua 01 điểm lô xiên 3 thì phải trả cho H 10.000 đồng; nếu ba số Lô khác nhau mà khách mua trùng với 03 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ miền Bắc kể cả giải đặc biệt ra trong ngày thì người chơi được gấp 40 lần số tiền đã mua.

Khi mua số Lô, số Đề, người chơi đọc số Lô, số Đề, H ghi các con số và số tiền người chơi mua vào một tờ giấy gọi là “ Bảng” sau đó tiếp tục ghi vào một mảnh giấy nhỏ, gọi là “ Cáp”. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu người chơi mà trúng sẽ mang “ Cáp” đến thanh toán tiền trúng thưởng với H.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 25-01-2019, khi H bán cho Mai TY các số lô 59, 95 mỗi số 50 điểm; các số đề 59, 95 mỗi số 350.000 đồng và H đưa cáp cho TY và TY đưa tiền cho H thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 bảng ghi lô đề ngày 25-01-2019 của Lê Văn H; 01 cáp ghi số lô 59, 95 và số đề 59, 95; Số tiền 8.945.000 đồng.

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn H tại thị trấn T, huyện L, thành phố H không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tại Kết luận giám định số 1287/KLGĐ-PC09 (Đ4) ngày 04-3-2019 của Phòng kỹ thuật – Công an TP.H, kết luận: “*Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ viết, chữ số đứng tên Lê Văn H trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) là chữ do cùng một người viết ra*”.

Quá trình điều tra xác định, ngày 25-01-2019, Lê Văn H đã bán các số Lô, số Đề cho Mai TY số tiền 3.000.000 đồng và những người khác không biết tên, tuổi, địa chỉ số tiền 5.945.000.đồng. Tổng số tiền H bán số Lô, số Đề là 8.945.000 đồng. (Trong đó, tiền Đề là 1.370.000 đồng và tiền Lô đơn là 7.475.000 đồng và Lô xiên 3 là 100.000 đồng). Tổng số tiền Mai TY đã sử dụng đánh bạc là 3.000.000 đồng

Quá trình điều tra, Lê Văn H khai nhận: H bán số Lô, số Đề từ trước đó khoảng 7 ngày. Ngoài lời khai của H, không có tài liệu nào khác chứng minh, do vậy không có cơ sở kết luận H có hành vi đánh bạc nhiều lần.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 08-5-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Lê Văn H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai

nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo Lê Văn H về Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về tang vật: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.945.000 đồng; lưu giữ các bằng cấp lô đề trong hồ sơ.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin mở lượng khoan hồng cho bị cáo vì thiếu hiểu biết nên đã phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện L đã truy tố. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 25-01-2019, tại Thị trấn T, huyện L, thành phố H bị cáo Lê Văn H có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức mua bán số Lô, số Đề thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền bị cáo H đánh bạc là 8.945.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “**Đánh bạc**”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội được BLHS bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáng ra phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù mới thỏa đáng. Song xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, số tiền bị cáo đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 của BLHS và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-01-2019 đến ngày 31-01-2019 (06 ngày) được quy đổi tương đương với 18 ngày cải tạo không giam giữ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Thu giữ số tiền 8.945.000 đồng là số tiền bị cáo ghi lô đề nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[12] Thu giữ bằng cấp lô đề là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cho lưu giữ trong hồ sơ vụ án (BL 44-45) là có căn cứ.

- Về vấn đề khác:

[13] Đối với Mai TY là người mua số Lô, số Đề của H ngày 25-01-2019, xét hành vi của TY chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với TY là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[14] Đối với những người đã mua số Lô, số Đề của H ngày 25-01-2019 nhưng H không biết tên, địa chỉ. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[15] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[16] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[17] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”; được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25-01-2019 đến ngày 31-01-2019 (06 ngày) quy đổi tương đương 18 ngày cải tạo không giam giữ; buộc bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh D nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Văn H cho UBND xã Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh D giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung: Không

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.945.000 đồng (*Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo BL số 0001483 ngày 10-5-2019*)

+ Lưu giữ bằng cấp lô đề (BL 44-45) trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác
- VKS nhân dân huyện L
- Công an huyện L
- Chi cục THADS huyện L
- TAND thành phố H.
- Sở tư pháp thành phố H.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa
Đã ký và đóng dấu

-Luu